TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 31 tháng 8 năm 2017.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Ông Nguyễn Văn Doanh.
Ông Nguyễn Văn Thành.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.
***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Hoàng Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2017 về việc hôn nhân gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐ - ST ngày 24/8/2017 giữa các đương sự :
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: Anh Trần Văn L - Sinh năm: 1987.
Nơi ĐKHKTT: Đội 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
Hiện đang cải tạo tại: D29, phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm, Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt chị T, anh L có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với Trần Văn L tháng 01 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi bài bạc không lo tu chí làm ăn. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Sau khi chị sinh con, anh L nhiều lần đe dọa giết mẹ con chị, đêm ngày 17 tháng 8 năm 2012 anh L đã đổ xăng đốt gian buồng (gian buồng nhà mẹ đẻ chị) làm cho mẹ con chị và mẹ đẻ chị bị bỏng nặng và anh L đã vi phạm pháp luật hiện đang cải

tạo tại D29, phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm, Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hải A - sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012, chị T yêu cầu được nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xin vắng mặt, bị đơn là anh Trần Văn L trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị T đã trình bày, do vi phạm pháp luật nên hiện nay anh đang chấp hành án tại D29, phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm, Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, khoảng năm 2023 anh mới chấp hành án xong. Chị T xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh hoàn toàn tự nguyện nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hải A, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012. Khi ly hôn anh đồng ý để con chị T nuôi.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T – Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L. Con chung: Giao chị T nuôi dưỡng con chung là Trần Hải A, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trần Văn L vào tháng 01 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn. Chị T khai: Do anh L ham chơi bài bạc không tu chí làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi còn đe dọa giết mẹ con chị, đêm ngày 17 tháng 8 năm 2012 anh L đã đổ xăng đốt gian buồng làm cho chị, con và mẹ đẻ chị bị bỏng nặng và anh L vi phạm pháp luật, hiện đang cải tạo tại D29, phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm, Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị T xin ly hôn – anh L có lời khai nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Hải A, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ gì, đều có lời khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Các vấn đề khác các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L.

2. Con chung: Giao chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Hải A - sinh ngày 18/7/2012, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000844 ngày 09/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu